

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2024

V/v: “Thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền.

2. Bà Cao Thị Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung- Thư ký Tòa án nhân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Lại Thị Giang– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024; về “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXX-ST ngày 23 tháng 7 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/2024/TB-TA ngày 12/8/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thùy D, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (*có mặt tại phiên tòa*).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Thanh B, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (*có mặt tại phiên tòa*).

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Thanh B: Ông Bùi Xuân S, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Á, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình (*có mặt tại phiên tòa*).

(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 14/8/2024 giữa anh Trần Thanh B và ông Bùi Xuân S, lập tại Văn phòng C; địa chỉ: Số nhà E, đường N, tổ E thị trấn Đ, huyện Đ).

3. *Người làm chứng*: Bà Trần Thị L, sinh năm 1965; trú tại: Thôn M, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa; nguyên đơn, chị Phạm Thùy D trình bày:

Chị và anh Trần Thanh B đã ly hôn theo Bản án số 25/2022/HNGĐ-ST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Tòa án đã xử giao con chung Trần Đức M, sinh ngày 07/01/2021 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Trần Đức B1, sinh ngày 29/9/2017 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Sau khi có bản án của Tòa án, anh B vẫn để cháu B1 cho chị nuôi và đến cuối tháng 7 năm 2023 thì anh B đưa cháu B1 lên phòng trọ tại phường H, thành phố T sinh sống cùng anh B và vợ mới của anh B. Từ khi cháu B1 về ở với vợ chồng anh B thì anh B không cho chị thăm nom cháu B1, khi chị gọi điện thoại cho anh B để nói chuyện với cháu B1 thì anh B chặn số điện thoại chị gọi đến, mục đích không cho chị liên lạc với cháu B1 nên chị phải đến trường Tiểu học phường H nơi cháu B1 học để thăm cháu. Anh B làm kinh doanh trên nhiều địa bàn trong và ngoài tỉnh nên rất bận mải, vợ anh B lại mới sinh con nên anh B không có nhiều thời gian chăm sóc cháu B1. Anh còn thường xuyên chửi mắng, đánh đập, bạo hành cháu B1 làm cho cháu B1 lo sợ, hoảng loạn tinh thần. Ban đêm nhiều lần cháu B1 gọi anh B dậy cho cháu đi vệ sinh thì anh B lại quát mắng và đánh cháu. Dịp hè năm 2024, anh B đưa cháu B1 về quê nội ở xã L chơi, tối ngày 14 /6/2024 có người gọi điện báo cho chị là cháu B1 bị anh B đuổi ra khỏi nhà, ngày hôm sau chị sang bên nhà nội tìm gặp cháu B1 thì thấy cháu B1 mặt mũi bị tím bầm, máu đọng bên mắt trái, cháu B1 nói là bị bố dùng tay đánh nhiều nhát vào mặt, vào đầu ở dưới nhà vệ sinh. Chị đã đưa cháu B1 tới trình báo Công an xã L sau đó chị đưa cháu đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh T điều trị 05 ngày, bệnh án của cháu thể hiện: Cháu bị chấn động não, đa tổn thương, dập nhãn cầu và tổ chức hồ mắt, xuất huyết kết mạc. Sau khi xuất viện chị đã đưa cháu B1 về sống cùng chị, bố mẹ đẻ chị và em trai cháu B1 tại thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Hiện tại chị chưa kết hôn với ai và chị đang làm ở bộ phận kiểm tra chất lượng an toàn lao động tại Công ty Y có thu nhập ổn định hàng tháng từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Ngoài ra chị còn chung vốn mở hiệu thuốc với vợ chồng anh trai của chị là anh Phạm Thanh T trên thành phố L, thu nhập của chị từ hiệu thuốc mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Với mức thu nhập đó và có sự hỗ trợ của bố, mẹ đẻ chị thì việc cháu B1 được về ở với chị cùng gia đình

bên ngoài sẽ có cuộc sống tốt hơn khi ở với anh B. Chị đề nghị Tòa án chuyển quyền nuôi cháu B1 từ anh B sang cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

* Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; bị đơn, anh Trần Thanh B và người đại diện theo ủy quyền của anh B trình bày:

Ngày 10/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã xử cho anh và chị D ly hôn,; giao con chung Trần Đức M, sinh ngày 07/01/2021 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Trần Đức B1, sinh ngày 29/9/2017 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị D không giao cháu B1 cho anh nuôi dưỡng, anh phải đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự vào cuộc thì đến tháng 7/2023 cháu B1 mới được về ở với anh. Tháng 01/2023 anh cưới vợ làm Giáo viên và thuê trọ tại phường H, thành phố T sinh sống, cháu B1 về ở cùng với vợ chồng anh từ tháng 8/2023. Trong sinh hoạt hàng ngày, cháu B1 có những hành động sai nên anh có quát mắng, dạy dỗ cháu. Anh sử dụng 02 số điện thoại di động để liên lạc, số cũ anh hạn chế liên lạc nên chặn cuộc gọi của chị D, số điện thoại thứ 2 của anh chị D biết nhưng không liên lạc để thăm nom cháu B1. Anh không ngăn cấm chị D ra trường học để thăm nom cháu B1. Dịp hè năm 2024 anh cho cháu B1 về quê nội chơi, chiều ngày 14/6/2024, anh đi làm về thấy cháu đang ngồi chơi bên nhà bà nội, anh dạy cháu Bảo học bài nhưng cháu không học mà lại muốn đi chơi nên anh mắng cháu B1 và để cháu B1 đi chơi, không có việc anh đuổi cháu ra khỏi nhà như chị D khai. Khi anh đi lên tầng thì thấy trên ban thờ lộn xộn và tối đi xuống bếp cũng thấy đồ chơi và nước trên máy giặt, anh có gọi cháu B1 về và đưa cháu bảo vào trong phòng bếp hỏi và quát mắng cháu bảo. Trong lúc nóng giận anh có tát cháu B1 2 cái vào 2 bên má rồi bảo cháu lên tầng học bài. Sáng hôm sau anh vẫn đưa cháu đi ăn sáng và thấy mặt cháu bị sưng, anh hỏi cháu có đau không thì cháu bảo bình thường, sau đó anh đưa cháu về nhà ngủ trưa rồi anh đi làm. Chiều về anh không thấy cháu B1 ở nhà, anh xem lại camera thì thấy có một người đàn ông đứng ngoài cổng, một người phụ nữ đi lên tầng 2 nhà anh đưa cháu B1 đi, anh đi tìm khắp nơi không thấy nên anh đến Công an xã L trình báo thì Công an xã bảo người phụ nữ đưa cháu B1 đi là chị D, nên anh không đi tìm cháu B1 nữa. Chị D và gia đình chị D không cho anh biết việc chị D đưa cháu B1 đi Bệnh viện điều trị. Ngày hôm sau, Công an xã L đã lập biên bản về việc anh đánh cháu B1 và hồ sơ vụ việc hiện đang lưu ở Công an xã, đến ngày 25/7/2024 anh bị Chủ tịch UBND huyện Đ ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng, về hành vi “Đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình”. Anh nhận thấy trong lúc nóng giận, anh chửi mắng và đánh cháu B1 là sai. Sau khi cháu B1 xuất viện, chị D không đưa cháu B1 về ở với anh mà đưa cháu B1 về nhà ông bà ngoại tại xã H sinh sống, anh chỉ đến xã H hỏi hàng xóm về tình trạng sức khỏe của cháu B1, anh

không dám vào nhà để thăm cháu B1 vì sợ bố mẹ chị D và sợ hai bên đôi co sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của hai con.

Hiện tại vợ chồng anh thuê nhà tại thị trấn huyện V để ở tiện cho công việc của vợ anh. Vợ mới của anh cũng đã có một con riêng và ở với bố của cháu. Anh và vợ mới có một con chung được 10 tháng tuổi. Công việc của anh hợp tác bán hàng thức ăn gia súc của Công ty T2 và tập đoàn P ở Hải Dương. Ngoài ra anh còn nhập thức ăn gia súc, gia cầm về xã L để bán cho dân, lúc rảnh rỗi anh còn làm thêm nghề chạy Tacxi. Tổng thu nhập bình quân hàng tháng của anh từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Thời gian tới anh sẽ chuyển cháu B1 xuống huyện V để học và sinh sống cùng vợ chồng anh tại nhà thuê ở huyện V. Ngoài vợ chồng anh ra thì không có ai hỗ trợ chăm sóc các con giúp vợ chồng anh. Anh không đồng ý chuyển quyền nuôi cháu B1 sang cho chị D vì anh cho rằng anh đủ điều kiện về nơi ở, kinh tế để nuôi cháu B1, việc đánh con tuy có xảy ra nhưng đó là đánh để dạy dỗ cháu và vợ mới của anh sinh con gái, anh chỉ có 02 con trai thì chị D và anh mỗi người nuôi một con.

* Lời khai của người làm chứng, bà Trần Thị L, sinh năm 1965 (là mẹ đẻ của anh Trần Thanh B); trú tại: Thôn M, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, có nội dung: Sau khi cháu B1 thi hết lớp 1 ở Trường tiểu học phường H thì anh B đưa cháu B1 về nhà ở xã L cạnh nhà bà. Cháu B1 thường xuyên sang ăn cơm và chơi với bà, cháu có kể khi sống cùng bố và dì Q (vợ mới của bố) tại nhà trọ ở phường H, cháu hay bị bố đánh nên cháu rất sợ bố. Trong thời gian khoảng 01 tháng ở quê, bà đã chứng kiến anh B đánh cháu B1 02 lần, lần một khi thấy cháu B1 bị đánh, bà sang can thì bà bị anh B đuổi về, lần hai cháu B1 bị anh B tát vào mặt nhiều nhát làm tím hết mặt mũi, bà can ngăn nhưng anh B vẫn đánh cháu B1 và đuổi bà về, khi bà về nhà thì anh B còn chạy theo sang nhà bà tát vào mặt bà một nhát và đâm vào cánh tay của bà một nhát, sau đó bà đã đến trình báo chính quyền và Công an xã L về việc anh B đánh cháu B1 và đánh bà. Cháu B1 bị anh B đánh phải nhập viện 05 ngày, Công an xã L đã lập hồ sơ xử lý anh B. Ngoài việc đánh đập cháu B1 thì anh B còn ngăn cản không cho chị D thăm gặp cháu B1, cấm chị D không cho chị D đưa cháu M (em của cháu B1) đến chơi với cháu B1 và chơi với bà. Bà cho rằng với cách hành xử bạo lực của anh B với cháu B1 và với bà cùng với công việc kinh doanh của anh B bận mãi thì anh B không thể chăm sóc, nuôi dạy cháu B1 để cháu có được cuộc sống khỏe mạnh, ăn học tốt được. Bà đề nghị Tòa án tạo điều kiện để cháu B1 được về ở với chị D, để chị D chăm sóc cháu B1 được tốt hơn.

* Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của cháu Trần Đức B1, sinh ngày 29/9/2017 (có sự chứng kiến của bà nội cháu B1 là bà Trần Thị L); cháu B1 trình bày: Khi cháu ở với bố B và dì Q (vợ của bố B) tại nhà trọ ở phường H, thành phố

T, cháu hay bị bố dùng gậy, tay và roi dâu đánh, cháu rất sợ và kể lại cho bà nội nghe. Khi ra trường Cô giáo thấy cháu bị bầm tím mặt và tay chân, cô hỏi thì cháu có nói bị bố đánh, Cô giáo có gọi điện thoại cho bố, khi về nhà bố bảo với cháu lần sau đừng nói với Cô giáo bị bố đánh nữa. Lần gần nhất là ở dưới quê nội cháu bị bố tát vào má, vào cằm và túm tóc đập đầu cháu vào tường, mẹ cháu và ông ngoại phải đưa cháu đi Bệnh viện điều trị. Dì Q không đánh cháu mà chỉ hay lườm cháu thôi. Mẹ D cháu thường thăm cháu ở trường học và khi cháu ở nhà bà nội lúc bố cháu vắng nhà. Nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ, cháu không ở với bố vì rất sợ bị bố đánh.

* Đơn trình bày và lời khai của ông Phạm Văn T1, sinh năm 1969 (bố đẻ của chị Phạm Thùy D); trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình có nội dung: Sau khi chị D và anh B ly hôn, chị D và con trai thứ 2 của chị về sinh sống cùng gia đình ông tại xã H. Ngày 14/6/2024 gia đình ông nhận được tin báo cháu B1 con trai lớn của chị D hiện đang ở với bố Trần Thanh B ở xã L bị bố bạo hành phải đi Bệnh viện điều trị, gia đình ông đã trình báo Công an xã L và sau khi cháu B1 xuất viện, gia đình ông và chị D đã đón cháu B1 về xã H chăm sóc. Gia đình ông có nhà ở, kinh tế ổn định và vợ chồng ông có sức khỏe nên hỗ trợ chị D về kinh tế và chăm sóc dạy dỗ các con giúp chị D để chị D yên tâm đi làm.

* Bệnh án ngoại khoa và giấy ra viện của cháu Trần Đức B1, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình do Công an xã L cung cấp thể hiện: Cháu Trần Đức B1 vào viện lúc 17 giờ 19 phút, ngày 15/6/2024; ra viện lúc 09 giờ 00 phút, ngày 19/6/2024. Lý do vào viện: Bệnh nhân kể bị bố đánh, sau bị đánh bệnh nhân bị đau vùng đầu mặt, bầm tím vùng mặt. Đã tiến hành xét nghiệm máu, siêu âm ổ bụng, chụp cắt lớp vi tính vùng đầu, mặt; chẩn đoán: Chấn động não, đa tổn thương, đưng giập nhãn cầu và tổ chức hố mắt, xuất huyết kết mạc.

* Xác minh tại Công an xã L có nội dung: Ngày 14/6/2024, anh Trần Thanh B đã có hành vi dùng tay đánh con trai là Trần Đức B1, sinh ngày 29//9/2017. Ngày 15/6/2024 chị D và gia đình trình báo Công an xã và đưa cháu B1 đi Bệnh viện. Công an xã đã làm việc với Hội phụ nữ xã, cơ sở thôn, gia đình anh B và chị D về sự việc xảy ra với cháu B1. Trong quá trình làm việc, chị D và cháu B1 đã có đơn từ chối giám định thương tích của cháu B1. Công an xã đã tham mưu với Chủ tịch UBND xã L và đề xuất với Chủ tịch UBND huyện Đ để ra Quyết định xử phạt hành chính anh Trần Thanh B. Ngày 25/7/2024 Chủ tịch UBND huyện Đ đã ra Quyết định số 350/QĐ-XPHC xử phạt hành chính đối với anh Trần Thanh B bằng hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng, về hành vi “Đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình”

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 69; khoản 1 Điều 71; khoản 1, khoản 2 Điều 81; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cháu Trần Đức B1 cho chị Phạm Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con là anh B được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị D không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B đến khi có sự thay đổi khác.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Bị đơn anh Trần Thanh B có nơi cư trú tại xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: *Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Phạm Thùy D, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Bản án số 25/2022/HNGĐ-ST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã xử giao con chung Trần Đức M, sinh ngày 07/01/2021 cho chị Phạm Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Trần Đức B1, sinh ngày 29/9/2017 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Do vợ mới của anh B là Giáo viên công tác tại địa bàn thành phố T nên mặc dù anh có nhà ở và làm kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm tại xã L, huyện Đ nhưng anh đã thuê nhà trọ tại phường H, thành phố T và đưa cháu B1 đến sinh sống cùng vợ chồng anh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công việc của vợ, còn anh vẫn đi về xã L để kinh doanh. Trong thời gian cháu B1 sinh sống cùng anh tại phường H và thời gian cháu B1 nghỉ hè về quê xã L chơi thì anh B không tạo điều kiện để chị D được thăm nom cháu B1; do công việc của anh kinh doanh trên nhiều địa bàn trong và ngoài tỉnh nên anh không có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc cháu B1; anh lại còn

hay quát mắng, đánh đập cháu B1 và lần gần nhất vào ngày 14/6/2024 anh dùng tay đánh vào mặt, vào đầu cháu B1 nhiều nhất mặc kệ cho bà nội can ngăn. Hậu quả cháu B1 bị anh đánh phải nhập viện 05 ngày để điều trị và Chủ tịch UBND huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh về hành vi “Đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình”; hành vi của anh B đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của cháu B1 vi phạm Điều 3, Điều 5 Luật phòng chống bạo lực gia đình và khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, anh B đã không hoàn thành trách nhiệm của người nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B1, làm ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất, tinh thần và sức khỏe của cháu B1.

Về phía chị D: Mặc dù chị không được trực tiếp nuôi cháu B1 nhưng chị thường xuyên thăm nom cháu B1, khi nghe tin cháu B1 bị anh B đánh thì chị đã đưa cháu B1 đi Bệnh viện để điều trị. Chị có việc làm, thu nhập ổn định từ lương và có thêm thu nhập hàng tháng từ việc chung vốn mở hiệu thuốc tây cùng với vợ chồng anh trai của mình; Hiện tại chị chưa kết hôn với ai và đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ của chị tại xã H nên chị có nhiều thời gian dành cho con; bố mẹ chị có kinh tế, có nhà ở ổn định và có sức khỏe sẽ hỗ trợ chị về kinh tế cũng như phụ giúp chị trong việc nuôi dạy, chăm sóc các con.

Với những phân tích ở trên thì việc giao cháu B1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng trong thời điểm này là phù hợp với hoàn cảnh điều kiện thực tế và nguyện vọng của cháu, đảm bảo cho cháu B1 được chăm sóc, học tập phát triển trong môi trường lành mạnh, an toàn hơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị D. Việc chị D không yêu cầu anh B cấp dưỡng cho con là tự nguyện và không ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng con của chị D nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn, anh B phải chịu án dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị D được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 69; khoản 1 Điều 71; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật

Tổ tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thùy D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung Trần Đức B1, sinh ngày 29//9/2017 cho chị Phạm Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Phạm Thùy D1 không yêu cầu anh Trần Thanh B cấp dưỡng cho con chung.

Anh Trần Thanh B có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung; anh Trần Thanh B và chị Phạm Thùy D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

2. Về án phí: Anh Trần Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Phạm Thùy D 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003240 ngày 28/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Thi hành án DS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Lô Giang, huyện Đông Hưng;
- UBND xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Kiên Trung

